

Bản án số: 200/2025/HS-PT

Ngày: 17 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Trương Công Thi

ông Phùng Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo **Võ Ngọc P**, **Hứa Trần Đại V**; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Ngọc P**, sinh ngày 02/01/2006, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: **thôn V, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Võ T** (sinh năm 1972) và bà **Huỳnh Thị H** (sinh năm 1977); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/12/2022, bị **Công an huyện D** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng đối với hành vi gây rối trật tự công cộng. Đã nộp phạt vào ngày 04/01/2023; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

2. **Hứa Trần Đại V**, sinh ngày 24/9/2005, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: **thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Hứa Đại T1** (sinh năm 1968) và bà **Trần Thị S** (sinh năm 1968); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 19/2/2024 đến ngày 28/2/2024.

Nhân thân: bị Cơ quan điều tra **Công an huyện D**, tỉnh Quảng Nam khởi tố, bắt tạm giam về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, được đình chỉ vụ án theo Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 12-3-2025 và được huỷ bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 01/QĐ-VKSDX-HS ngày 12-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên; hiện nay bị cáo **Vĩ** đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 17/02/2024, Huỳnh Nguyễn Ngọc B, Võ Ngọc P, Hứa Trần Đại V cùng với Nguyễn Thị T2, Đặng Thị Kiều N uống nước tại quán (không rõ tên) ở xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Trong lúc ngồi uống nước có người nói “Hết tiền để đi ăn uống, đi nhà nghỉ rồi”, B nói lại “Hết tiền thì đi cướp”, cả nhóm không có ai nói gì tiếp theo (theo lời khai của V, K, T2 thì không có nghe B nói như vậy).

Sau khi uống nước, B điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter màu đen, không gắn BKS (xe này Huỳnh Nguyễn Ngọc B mượn của Lương Sỹ T3; qua tra cứu hồ sơ phương tiện, xác định xe mô tô nêu trên có số khung: E55P10CY13128, số máy: 55P1-131335, Biển kiểm soát 93L1-117.69 của chủ sở hữu Trần Văn T4, sinh năm 1988; trú Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước) chở V và P, T2 điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 43R3-1620 (xe này do ông Đặng P1, sinh năm 1980, trú H, phường H - cha của Đặng Thị K làm chủ sở hữu) chở K đi từ D, đến thành phố H dạo chơi. Trên đường đi, Bảo đòi cho V điều khiển xe chở B và P. B nói nhỏ với P “Giờ để mấy đứa ngồi uống nước, ta với mi đi cái nớ hỉ”, P hỏi lại B “Đi mô”. B trả lời: “Đi chuyện hồi này nói kìa”, P trả lời: “Mi điên hả”, B trả lời: “Điên chi mi, hết tiền rồi” thì P không nói gì nữa. Khi đến một quán nước đối diện trường C (phường T, thành phố H), B nói với V, T2, K vào ngồi uống nước, đợi B và P đi có việc. V, T2 và K vào quán uống nước, còn B điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter (nêu trên) chở P đi lòng vòng các tuyến đường thuộc thành phố H để tìm tài sản cướp giật. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi trên đường C theo hướng từ biển đến trung tâm thành phố, B thấy ông Albertus Petrus Van S1 (sinh năm 1953; quốc tịch: Hà Lan; lưu trú: Phòng 2023, Khách sạn G, địa chỉ: Số C C, thành phố H) đang đi xe đạp cùng chiều, trong giỏ xe phía trước có để túi xách nên B nảy sinh ý định cướp giật tài sản của ông Albertus Petrus Van S1. B nói với P: “Ê, ông tây bỏ giỏ xách trong giỏ xe kìa. Ngon để lấy kìa” thì P đồng ý và trả lời “Chạy lên, chạy lên”. B điều khiển xe đi chậm lại để ông Albertus Petrus V1 Son đạp xe lên trước. Khi ông Albertus Petrus Van S1 đã đạp xe lên đi trước và dừng lại tại trước số nhà B đường C, phường C, thành phố H; B điều khiển xe áp sát từ phía sau, bên trái của ông Albertus Petrus Van S1, P ngồi sau dùng tay phải giật túi xách ông Albertus Petrus Van S1 đang để trong giỏ xe rồi B điều khiển xe tăng tốc bỏ chạy.

Sau khi giật được túi xách của ông Albertus Petrus Van S1, B điều khiển xe mô tô chở P chạy về lại gần quán nước nơi V, T2 và K đang ngồi đợi thì xe B đang điều khiển bị đứt dây xích. P xuống xe ngồi đợi, còn B đẩy xe đến quán nước, rồi mượn xe mô tô của K quay lại chở P đến bờ sông thuộc Tổ B, khối N, phường T dừng lại lục tài sản. B, P mở túi xách vừa cướp giật ra, lấy 01 máy tính bảng hiệu Ipad, số tiền 2.000.000 đồng (VND), còn một số giấy tờ và các đồ dùng cá nhân khác bỏ lại vào trong túi xách, rồi vứt túi xách xuống sông, sau đó quay về lại quán nước đem xe YAMAHA Exciter đi sửa, thì tất cả đi ra thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, cả nhóm có ghé một quán bên đường để ăn uống; tại đây B đã chia cho P số tiền 1.000.000 đồng; P đưa cho V số tiền 100.000 đồng. Sau đó, cả nhóm đi đến nhà nghỉ N1 (đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng) thuê phòng 201 để nghỉ lại. Tại đây B kể cho V, K, T2 nghe về việc đi cướp giật tài sản, khi nghe vậy K và T2 lo sợ

nên đã to tiếng với B và bật khóc, B rủ P đi bán I nhưng P không đi, V nói “Để em đi với anh”. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở V cầm Ipad đi tìm nơi tiêu thụ. Cả hai đi đến một tiệm điện thoại (không nhớ rõ tên, địa chỉ), bán Ipad với số tiền 900.000 đồng. Khi về lại nhà nghỉ, do muốn bán được giá cao hơn, nên V chở B đến lấy lại Ipad mang về để tìm nơi bán giá cao hơn, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp tại Phòng 201 Khách sạn N2 và thu giữ 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen7; tiến hành truy tìm vật chứng tại khu vực bờ sông thuộc Tổ B, khối N, phường T, thành phố H, phát hiện và thu hồi: 01 túi xách kẻ sọc ngang trắng, đen, chất liệu vải bố; 02 điện thoại Iphone XS Max màu đen; 01 mắt kính đi nắng; 01 mắt kính thường; 02 máy đọc sách điện tử; 02 tai nghe không dây hiệu Apple (Ipod); 01 ví da màu đen, trên ví có dòng chữ BerBa, bên trong có 02 thẻ ATM màu xanh và 01 thẻ ATM màu bạc; 05 khăn choàng có nhiều hình hoa văn, màu sắc khác nhau; 02 bình kem chống nắng màu cam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 27/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: các tài sản gồm: 02 điện thoại di động iPhone XS Max; 02 tai nghe hiệu Airpod; 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen7; 01 máy đọc sách hiệu Kobo Clara HD có tổng giá trị tại thời điểm bị cướp giật là 41.400.000 đồng (trong đó riêng máy tính bảng được định giá với số tiền 4.000.000 đồng). Các tài sản còn lại, Hội đồng định giá không xác định được giá trị do không xác định được nguồn gốc xuất xứ, không có thông tin sản phẩm trên thị trường.

* Tang vật vụ án: các tài sản của ông Albertus Petrus Van S1 đã trả lại cho ông Albertus Petrus Van S1;

* Về dân sự: ông Albertus Petrus Van S1 yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng đối với tài sản bị hư hỏng; gia đình các bị cáo đã bồi thường cho ông A Petrus Van Son số tiền 18.000.000 đồng, ông Albertus Petrus Van S1 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Võ Ngọc P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Hứa Trần Đại V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc P 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Hứa Trần Đại V** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 19/2/2024 đến ngày 28/2/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí, quy định về thi hành án và thông báo về quyền kháng cáo.

[3] *Kháng cáo:*

Ngày 02 - 01 - 2025 **Võ Ngọc P** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30-12-2024, bị cáo **Hứa Trần Đại V** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[4] *Tại phiên toà phúc thẩm:*

Bị cáo **Võ Ngọc P** tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Bị cáo **Hứa Trần Đại V** giữ nguyên kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; trình bày ý kiến là bị cáo không biết các bị cáo khác cướp giật lúc nào, không tham gia cướp giật, bị cáo có nhân thân tốt, vừa bước sang tuổi 18 nên còn nông nổi, xin được ở ngoài để đi thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung vụ án thì Bản án sơ thẩm đã xác định rõ diễn biến của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt mức hình phạt phù hợp. Đối với bị cáo **Võ Ngọc P** do bị cáo tự nguyện rút kháng cáo tại phiên toà nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm. Đối với kháng cáo của bị cáo **Hứa Trần Đại V**, do không tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào trưa ngày 17/02/2024, **Huỳnh Nguyễn Ngọc B** điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter màu đen, không gắn BKS chở **Hứa Trần Đại V** và **Võ Ngọc P**, **Nguyễn Thị T2** điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 43R3-1620 chở Đặng Thị Kiều đi từ **D**, đến thành phố **H** dạo chơi. Tại đây, **B** điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter chở **P** đi lòng vòng các tuyến đường thuộc thành phố **H** với mục đích để tìm tài sản cướp giật. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, **Huỳnh Nguyễn Ngọc B** điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exicter (không có biển kiểm soát) chở **Võ Ngọc P** lưu hành trên đoạn đường trước số nhà **B** đường **C**, phường **C**, thành phố **H** thì phát hiện ông **Albertus Petrus Van S1** (quốc tịch: Hà Lan) đang điều khiển xe đạp lưu hành cùng chiều, trên giỏ xe phía trước có để 01 túi xách, **B** điều khiển xe mô tô chạy áp sát phía bên trái ông **Albertus Petrus Van S1**, còn **P** dùng tay phải

giật lấy túi xách rồi tăng tốc nhanh chóng bỏ chạy. Sau khi lấy được tài sản, **B** và **P** mở túi xách vừa cướp giật ra, lấy 01 máy tính bảng hiệu **I** và số tiền 2.000.000 đồng, còn một số giấy tờ và các đồ dùng cá nhân khác bỏ lại vào trong túi xách rồi vứt túi xách xuống sông. Quá trình điều tra xác định trong túi xách ông **Albertus Petrus Van S1** khi bị cướp giật có các tài sản gồm: 2.000.000 đồng, 02 điện thoại di động iPhone XS Max, 02 tai nghe hiệu Airpod, 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen7, 01 máy đọc sách hiệu Kobo Clara HD, tổng giá trị tài sản là 43.400.000 đồng.

Hứa Trần Đại V biết rõ chiếc máy tính bảng hiệu Ipad là do **Huỳnh Nguyễn Ngọc B** và **Võ Ngọc P** thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác mà có, nhưng vẫn cùng với **B** đem máy tính bảng hiệu **I** đã cướp giật được (có giá trị 4.000.000 đồng) đi bán để cùng lấy tiền tiêu xài.

Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định **Võ Ngọc P** phạm tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo **Hứa Trần Đại V** đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đối với kháng cáo của **Võ Ngọc P**, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo tự nguyện rút kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **Hứa Trần Đại V**:

Hành vi của bị cáo **V** tiếp tay cho việc xâm phạm tài sản của người khác, gây bất an cho quần chúng nhân dân và du khách nước ngoài khi đến tham quan du lịch tại **thành phố H**.

Bị cáo **V** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có ông nội được tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ bị địch bắt, tù đầy nên được bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo **V** không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm nhằm răn đe và phòng chống tội phạm, bảo đảm an toàn môi trường du lịch để phát triển kinh tế xã hội.

[5] Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Bị cáo **V** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng; bị cáo **P** không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Võ Ngọc P**, bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo **Võ Ngọc P**.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo **Hứa Trần Đại V**; giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo **Hứa Trần Đại V** 09 (chín) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 19-2-2024 đến ngày 28-02-2024.

3. Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo **Hứa Trần Đại V** phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Tấn Long